TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI** Bản án số: 297/2025/HS-ST Ngày 26-5-2025	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Mai;

2. Ông Phan Anh Dũng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 292/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 302/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 05 năm 2025 đối với:

- Bị cáo:

Huỳnh Chính P, sinh năm: 1982 tại Đồng Nai; đăng ký thường trú: 160/37, tổ A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Chính N và bà Trương Thị Ngọc D, bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Vũ Thị Thanh T từ năm 1998 đến 2001 thì chia tay và có 01 con chung sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/12/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị bắt giam, giữ từ ngày 11/01/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Bùi Hồng S, sinh năm: 1997; cư trú tại: C, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Hồng T1, sinh năm: 1983; cư trú: 1/1, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Vào khoảng 10 giờ ngày 03/01/2025, Huỳnh Chính P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max màu đỏ (không rõ biển số) đến vựa thu mua phế liệu ở tổ G, khu phố B, phường T, thành phố B do bà Đỗ Thị Minh C, sinh năm 1979 làm chủ để bán phế liệu. Khi đến vựa phế liệu, P thấy trên bàn ở phòng khách có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S23 Ultra màu xanh, dung lượng 256GB của anh Bùi Hồng S (sinh năm 1997, ngụ tại số C, khu phố A, phường T, thành phố B) không có ai trông coi nên P lén lút lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi bỏ đi ra khỏi vựa phế liệu. Sáu đó, P mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa điện thoại "T" ở địa chỉ 1/1, khu phố A, phường H, thành phố B gặp anh Lê Hồng T1, sinh năm 1983 để mở khóa màn hình và thay vỏ điện thoại, sau khi kiểm tra điện thoại thì anh T1 viết phiếu bảo hành cho P. Sau đó, P bỏ đi và sống lang thang quanh khu vực gầm cầu H. Đến sáng ngày 11/01/2025, P về nhà ở địa chỉ số A, tổ A, khu phố C, phường T, thành phố B thì được biết Công an phường T đang truy tìm P nên P đến Công an phường T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu S1, loại 256GB, là tài sản của anh Bùi Hồng S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ) đã thu hồi tài sản trả cho anh S.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Max, không rõ biển số, P sử dụng làm phương tiện phạm tội. P khai mượn của một người tên "Tý" (không rõ nhân thân, lai lịch), sau khi trộm cắp chiếc điện thoại di động, P đã trả chiếc xe trên cho T2. Hiện chưa xác minh được người tên "Tý" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không thu giữ được chiếc xe trên.

- 01 USB hiệu Kingston DT101 G2, loại 02Gb chứa hình ảnh vụ trộm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: "01 chiếc điện thoại di động hiệu S1, loại 256Gb, đang sử dụng bình thường, giá trị sử dụng còn lại khoảng 80%, có giá trị định giá là 18.392.000đ (Mười tám triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng)".

- Về dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh Bùi Hồng S đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hồng T1 không có yêu cầu bồi thường.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 316/CT-VKSBH ngày 24/04/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Huỳnh Chính P, về tội: "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Huỳnh Chính P 16 tháng đến 20 tháng tù.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- *Lời nói sau cùng*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 03/01/2025 tại vựa thu mua phế liệu ở tổ G, khu phố B, phường T, thành phố B, Huỳnh Chính P có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S23 Ultra của anh Bùi Hồng S, có giá trị định giá là

18.392.000đ (Mười tám triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng) thì bị phát hiện, khởi tố, điều tra xử lý theo quy định.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Huỳnh Chính P phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 316/CT-VKSBH ngày 24 tháng 4 năm 2025 và kết luận của Kiểm sát viên của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Huỳnh Chính P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng lại lười lao động; để có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức; bị cáo bất chấp quy định của pháp luật đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành Quận B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Huỳnh Chính P để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của phát luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu S1, loại 256GB, là tài sản của anh Bùi Hồng S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ) đã thu hồi tài sản trả cho anh S là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Max, không rõ biển số, P sử dụng làm phương tiện phạm tội. P khai mượn của một người tên "Tý" (không rõ nhân thân, lai lịch), sau khi trộm cắp chiếc điện thoại di động, P đã trả chiếc xe trên cho T2. Hiện chưa xác

minh được người tên "Tý" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không thu giữ được chiếc xe trên, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ sau.

- 01 USB hiệu Kingston DT101 G2, loại 02Gb chứa hình ảnh vụ trộm, lưu hồ sơ vụ án.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh Bùi Hồng S đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hồng T1 không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Chính P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Phần trình bày của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Chính P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Chính P 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2025.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Chính P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam khu vực thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nguyệt